

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/DS-ST
Ngày: 08-5-2023
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh

Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 719/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980 (Có mặt)

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm: 1970 (Xin vắng) và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2022 của nguyên đơn, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 15/02/2019 âm lịch, bà H, ông T có mở 01 dây hụi, loại hụi 5.000.000

đồng, tất cả có 38 phần, bà M, ông N tham gia 01 phần, nguyên đơn góp hội được 22 lần thì bà H, ông T dùng hội. Nay, bà M, ông N yêu cầu bà H, ông T trả lại số tiền 110.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/3/2023, bà Nguyễn Mỹ H trình bày: Bà có mở 01 dây hội ngày 15/02/2019 âm lịch, loại hội 5.000.000 đồng, tất cả có 38 phần, bà M, ông N tham gia 01 phần, nguyên đơn góp hội được 22 lần. Bà đồng ý với yêu cầu bà M, ông N, nhưng xin được trả lại phần tiền bà M, ông N góp vào, nếu nguyên đơn không đồng ý thì bà đồng ý trả số tiền 110.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông biết việc bà H có mở hội, nhưng không biết cụ thể như thế nào. Thu nhập từ việc mở hội, bà H dùng vào sinh hoạt của gia đình, nên ông đồng ý cùng bà H có trách nhiệm thanh toán cho bà M, ông N số tiền 110.000.000 đồng

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Văn T thanh toán cho bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn N số tiền là 110.000.000 đồng; về án phí, các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà M, ông N với bà H, ông T là tranh chấp hội. Nơi cư trú của bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng đều tại huyện T nên bà M, ông N khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà H, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn bà Nguyễn Mỹ H thống nhất xác định, vào ngày 15/02/2019 âm lịch, bà H, ông T có mở 01 dây hội, loại hội 5.000.000 đồng, tất cả có 38 phần, bà M, ông N tham 01 phần, nguyên đơn góp hội

được 22 lần. Bà M, ông N yêu cầu bà H, ông T trả lại số tiền hui là 110.000.000 đồng. Bà H, ông T đều thống nhất thanh toán cho ông M, bà N số tiền 110.000.0000 đồng. Từ đó, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về án phí: Ông T, bà H có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho bà M, ông N nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi, được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biêu, phường;
- Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn N. Buộc bà Nguyễn Mỹ H, ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn N số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Mỹ H, ông Nguyễn Văn T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp án phí, bà Nguyễn Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.275.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn N có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 2.275.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai số 00055817 ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, có mặt tính kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huệ